

Biểu tượng hoa trong thơ haiku của Matsuo Basho và Yosa Buson

The symbol of flower in haiku poems of Matsuo Basho and Yosa Buson

Lê Thị Hải^{a,b*}, Trần Cao Thanh Uyên^{a,b}
Le Thi Hai^{a,b*}, Tran Cao Thanh Uyen^{a,b}

^aKhoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^aFaculty of Social Sciences and Humanities, Duy Tan University, 550000, Danang, Vietnam

^bViện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Cao, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bInstitute of Research and Development, Duy Tan University, 550000, Danang, Vietnam

(Ngày nhận bài: 06/02/2023, ngày phản biện xong: 10/02/2023, ngày chấp nhận đăng: 20/02/2023)

Tóm tắt

Hoa trong thơ haiku của Matsuo Basho, Yosa Buson được nhìn nhận từ góc độ văn hóa Nhật Bản - một nền văn hóa đậm đà ý vị Thiền tông và Thần đạo. Lãng du trong khu vườn Biểu tượng hoa trong thơ haiku của Matsuo Basho và Yosa Buson chúng ta như được nhấm nháp tách trà pha sương sớm và cùng ngân nga khúc tự tình được cất lên từ hai cây đại thụ haiku. Khảo sát các bài thơ haiku chứa biểu tượng hoa của Matsuo Basho và Yosa Buson, chúng tôi nhận chân được tâm thức đốn ngộ trước cái đẹp của người Nhật, những cảm nghiệm diệu kì từ hơi thở cuộc sống: cái đẹp, sự vô thường và chu trình sự sống của vạn vật. Hoa có mặt ở khắp nhân gian, thế nhưng khi nó nở rộ trong văn chương Nhật Bản, đặc biệt là thơ haiku đã mang đến cho người thưởng thức một hương thơm vừa u huyền lại vừa rất đời. Nó chứa đựng nhiều ý nghĩa về triết lý nhân văn, về mỹ cảm và về con người.

Từ khóa: Biểu tượng; hoa; haiku; Matsuo Basho; Yosa Buson.

Abstract

The flowers in the haiku poems of Matsuo Basho and Yosa Buson reflect the cultural outlook of Japan - a culture steeped in Zen Buddhism and spiritual beliefs. The wandering around in the garden symbolizes the flowers in the haiku poems of Matsuo Basho and Yosa Buson, as if we are relishing the early morning mist and the nostalgic tune being played from two great haiku poets. By exploring the haiku poems featuring flower symbols by Matsuo Basho and Yosa Buson, we gain insight into the Japanese appreciation for beauty, the wondrous experiences of life: beauty, inconstancy and the cycle of life. Flowers are ubiquitous, but when they appear in Japanese literature, particularly in haiku, they bring a fragrance that is both haunting and real. They embody many meanings related to human philosophy, artistic sentiment and human nature.

Keywords: Symbol; flower; haiku; Matsuo Basho; Yosa Buson.

*Tác giả liên hệ: Lê Thị Hải; Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam
Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Cao, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam
Email: lethihaituan@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu biểu tượng là con đường khoa học mang tên liên ngành. Hiện nay, giới học thuật thuộc nhiều ngành nghiên cứu khác nhau như sử học, triết học, nhân học, v.v... trong đó có văn học tìm về nghiên cứu biểu tượng như là một mắt xích để giải mã giá trị của thơ văn, của văn hóa dân tộc. Thuật ngữ biểu tượng (Symbol) có nguồn gốc từ tiếng Hi Lạp “Symbolon” nghĩa là dấu hiệu để nhận ra nhau. Theo cuốn *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học do Hoàng Phê chủ biên, biểu tượng là: “Hình ảnh tượng trưng; hình thức của nhận thức, cao hơn cảm giác, cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan đã chấm dứt” [10, Tr.66-67]. Như vậy, tìm hiểu biểu tượng trên bình diện văn học là tìm ra lớp nghĩa của vật được nhà văn, nhà thơ sử dụng. Mà “Ý nghĩa của mỗi biểu tượng phụ thuộc vào nền văn hoá sản sinh ra nó, phụ thuộc vào bối cảnh và thời điểm mà nó ra đời” [7, Tr.8]. C. Lesvy - Strauss cũng đã chỉ ra: “Mọi nền văn hóa đều có thể xem như một tập hợp các hệ thống biểu tượng trong đó xếp ở hàng đầu là ngữ ngôn, các quy tắc hôn nhân, các quan hệ kinh tế, nghệ thuật, khoa học, tôn giáo” [1, Tr.XXIII]. Tóm lại, ý nghĩa của vật mà chúng ta tìm ra trong quá trình nghiên cứu biểu tượng chính là bản sắc văn hoá của cộng đồng đó, dân tộc đó. Khai thông nó như là một cách ta tìm đến đời sống văn hoá và xã hội của thời đại sản sinh ra thơ văn ấy. Hoa trong tâm thức người Nhật nói chung, trong thơ haiku của Matsuo Basho, Yosa Buson là một biểu tượng đa nghĩa. Do vậy, quá trình giải mã biểu tượng hoa trong thơ haiku là quá trình lĩnh hội những giá trị văn hoá Nhật Bản thời Edo và cũng là quá trình thức động tâm trí để ta biết trân quý mọi khoảnh khắc trên cõi đời.

2. Hoa - sự đốn ngộ

Haiku là tinh hoa văn hóa của Nhật Bản. Do đó, “đóa hoa” này thấm đẫm màu sắc của Thiên

tông và Thần đạo. Theo dòng lịch sử, Phật giáo xuất hiện đầu tiên ở Ấn Độ rồi lan nhanh đến Bắc Á, Nam Á như Trung Hoa, Triều Tiên, Việt Nam, v.v... Nhật Bản tiếp cận với tôn giáo này khá muộn - thời Khâm Minh Thiên Hoàng (538) theo con đường từ Trung Hoa, Triều Tiên du nhập vào. Thế nhưng ngày nay, nơi đây lại là quốc gia mà tâm tính Thiên tông được nở rộ và phát triển mạnh. Phật giáo Nhật Bản ngoài việc đề cao sự bình đẳng, hướng tới sự tự giải thoát thì còn hướng tới hai mục đích chính: lợi ích quốc gia và cứu tế xã hội. Còn Thần đạo là tôn giáo bản địa của Nhật Bản. Thần đạo “dựa vào các quyền năng thiêng liêng cao cả của thần linh để tăng cường thế lực quyền uy của Thiên hoàng; đồng thời cũng có tính cách khuyến khích thần dân bách tính hãy nhớ đến ân đức của thần linh để trung thành với hoàng tộc, làm lợi ích cho quốc gia” [2, Tr.206]. Có thể thấy, Phật giáo và Thần đạo ở Nhật Bản đều hướng tới cái chân, thiện, mỹ. Người Nhật chủ trương “Phật Thần nhất thể”, đoàn kết dung hợp với nhau. Do vậy, nó đã tạo nên một quan niệm tín ngưỡng đặc biệt của dân tộc Nhật Bản. Đốn ngộ được xem là “mắt xích duy nhất trong tu hành cần phải nắm bắt”. Huệ Năng - người khai sáng Thiên tông phát biểu về đốn ngộ như sau: “Đốn ngộ” là ngộ lập tức, không cần sự chuẩn bị, tích lũy mà đột nhiên đạt đến cảnh giới tinh thần của Phật”. [3, Tr.48]. Đốn ngộ được phái Thiên Nam tông do Huệ Năng (vị Tổ thứ sáu thuộc dòng tu của Đức Bồ Đề Đạt Ma) sáng lập sử dụng một cách rộng rãi, tự do. Đốn ngộ giúp ta đạt được ba trạng thái là: “Bi, Trí, Dũng” để hiểu được cuộc đời, sự vật xung quanh. Những giây phút được đốn ngộ sẽ xảy ra theo cả hai chiều, đó là: chủ thể đã đốn ngộ là tác giả và người thưởng thức cũng như được chiêm nghiệm sự đốn ngộ ấy chính là độc giả.

Những triết lý về Thiên nói chung và về sự đốn ngộ nói riêng đã được các thi nhân đưa vào thơ haiku một cách tài tình, tự nhiên và bình dị. Đọc những dòng thơ ấy khiến tâm hồn ta thư

thái, khoáng đạt. Nó gột rửa mọi bụi bặm của trần thế bằng ngôn từ vừa hết sức dung dị vừa ướp hương đời ngọt ngào từ những cánh hoa xuân. Basho, Buson đã thành công trong việc đưa biểu tượng hoa vào khoảnh khắc đốn ngộ của chính mình, và thức tỉnh độc giả. Nhà thơ Basho và Buson đã tạo nên một hình ảnh thơ vừa giản dị nhưng cũng rất đời linh thiêng:

Hana no kumo	Một đám mây hoa
Kane wa Ueno ka	Chuông từ Ueno vang vọng
Asakusa ka	Hay từ Asakusa
(Basho)	(Nhật Chiêu dịch)

Cái vi diệu của bài thơ này là ở chỗ: từ trải nghiệm của nhà thơ, độc giả ngộ ra, nhận ra thực tại riêng của mình và bắt đầu cuộc hành trình đi tìm chính mình, trở về với bản ngã và hoà vào cái toàn thể để thực sự sống. Hãy nhìn cách ứng xử của cây hoa anh đào để làm phong phú thêm nội tâm của chúng ta! Dù có bị đối xử bất công, bị vùi dập bởi tự nhiên - mưa bão, nắng nóng, quy luật khai - tạ; bởi con người - ngắt hoa, bẻ cành, chà đạp không thương tiếc, nếu phải lựa chọn thì hoa vẫn lựa chọn con đường tiến lên phía trước làm đẹp cho đời. Mặc dù, chúng không thể “đi” đến một nơi an toàn để tránh tai ương nhưng lại rất biết cách âm thầm vượt lên tai ương và kết nối sinh mạng. Khoảnh khắc hoa anh đào bung nở như một phép nhiệm màu - “thả hi vọng vào giấc mơ người sống”. Hoa anh đào nở không chỉ đánh thức mùa xuân, mùa hi vọng mà còn khiến chuông chùa - tâm trí ta được khai mở.

Bánh xe thời gian cứ thế quay. Nếu vô minh con người sẽ bị dòng đời xô bèo nhấn chìm. Nó khiến chúng ta chạy theo thành công mà quên mất hạnh phúc. Thành công và hạnh phúc dễ bị nhầm tưởng là một. Nhưng khi tìm về bản ngã, chúng ta mới có thể nhìn thấu suốt chính mình và giật mình nhận ra chúng có chút khác biệt. Thành công là để người khác nhìn vào, còn hạnh phúc hay không thì chỉ mình ta thấu tỏ:

Yamaji kite	Đi đến con đường núi
Nani yara yukashi	Lòng sao thấy vui vui
Sumiregusa	Kìa một cảnh lan tím
(Basho)	(Nguyễn Nam Trân dịch)

Thiên nhiên bao quanh bước chân của người lữ khách Basho hết sức hùng vĩ nhưng bắt trọn ánh mắt của nhà thơ chỉ là “một cảnh lan tím”. Không những thế sự vật bé nhỏ này còn lay động được tâm tình của nhà thơ, khiến thi nhân thấy “vui vui” trong cuộc hành trình đơn độc này. Đóa lan tím vì ai mà bừng sáng giữa khoảng không rộng lớn? Có lẽ vì chính nó, nhưng chắc chắn từ nó mà nhà thơ tìm thấy sự an ủi, tìm thấy đức tin. Sống tử tế để tâm ta an bình, hạnh phúc chứ chẳng phải để được ai ghi nhận, để được lưu danh sử sách. Biết bao người qua lại nơi đây, nhưng liệu có ai lắng đọng tâm mình để ngộ ra cái đẹp, niềm hạnh phúc ở trong chính tâm ta. Dòng chảy thời đại nhiều biến động nhưng hãy sống như hoa lan tím ấy. Tâm vẫn tĩnh mặc dòng đời xô bèo, bon chen, luôn giữ trạng thái an nhiên, sống một cuộc sống tự tại; sống không mưu mô, xảo trá hãm hại ai đó để vun vén cái lợi trước mắt cho mình, mà chỉ tập trung tích lũy năng lượng, an vui với thành quả lao động của mình và truyền lại “sự sống” cho thế hệ tiếp theo. Đó là lúc ta tự do nhất, hạnh phúc nhất.

Khi đọc thơ haiku, tôi như được sinh ra thêm một lần nữa và cảm nhận về thế giới bằng sự thâm trầm, bỏ đi sự gai góc và sắc nhọn. Sự thay đổi này nhằm tạo ra giá trị bản thân. Thay vì ghen tị với vũ khí của người khác, ta nên tìm kiếm điểm mạnh của bản thân để sinh tồn. Và điều quan trọng trong sinh tồn, không phải chỉ là sự phát triển của bản thân ta mà còn là của cộng đồng chứ không phải kiểu “Khi vui thì vỗ tay vào” còn khi bạn bè, người thân, cộng đồng gặp sự cố thì “Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”:

Suisen ya	Hoa thủy tiên
Bijin kôbe wo	Mái đầu người đẹp
Itamurashi	Nặng trĩu ưu phiền
(Buson)	(Nhật Chiêu dịch)

Lời thơ của Buson lấp lánh màu của Niết bàn. Nó gọi trao tình yêu thương qua sự cảm thông, lòng trắc ẩn và đặc biệt là Thủy tiên là một loài hoa với nhiều sắc màu rực rỡ cùng hương thơm nhẹ, lồi cuốn, khéo lấy được lòng người. Nó thường nở đầu ngọn, ngay chính giữa bông hoa là phần nhụy màu vàng rực, những cánh hoa bao bọc xung quanh và tỏa ra rộng như loài hoa loa kèn vậy. Trong hoàn cảnh này, hoa cũng mang tâm tính của người, hoa cũng có Phật tính. Nó cùng đau nỗi đau của con người và cũng biết cảm thông, thấu hiểu nỗi đau, sự mất mát, những ẩn ức về số phận của cái đẹp ấy. Điều này gợi cho tôi nhớ tới lời Thúy Kiều đã từng thốt lên ở mộ Đạm Tiên trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du: “Rằng: Hồng nhan tự nghìn xưa/ Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu”. Cả Nguyễn Du và Buson đều lên tiếng bênh vực cho cái đẹp nguyên thủy. Họ khát khao cái đẹp ấy được phục hồi ở thời đại mà họ đang sống và mãi mai sau. Hình ảnh thơ gợi lên sự phản tư từ người đọc. Trong một bài thơ khác, Buson bày tỏ thái độ yêu thương đến cỏ cây hoa lá: “Nở sớm cây mơ này/ Nở muộn cây mơ khác/ Tôi triu mến cả hai” - Nhật Chiêu dịch. Tác giả không phân biệt cây nào nở sớm hơn hay muộn hơn. Nhà thơ đối xử bình đẳng với tất cả và gửi đến chúng tấm lòng vị tha, bao dung của mình. Bởi chúng đều có thể nở ra những chùm hoa mơ hồng phớt hoặc trắng tinh khôi đẹp đẽ, mang lại không khí mùa xuân tươi mát cho đất trời. Chúng ta - những con người hiện đại vì vẫn còn đang phân biệt đồng loại bằng vị thế, bằng vật chất, bằng màu da, v.v... nên đã gây ra những mâu thuẫn, những cuộc chiến không đáng có. Tình yêu thương, sự tôn trọng nên được trao đi thật nhiều để có thể xây dựng một thế giới hòa bình, không bom đạn

gầm rú. Tình yêu bình đẳng ấy còn được Buson thể hiện rõ qua: “Bè trôi giữa bão giông/ Áo toi người chèo chống/ Hóa áo hoa đào” - Nhật Chiêu dịch. Người lái bè đang gắng sức mình để đẩy con thuyền vượt qua cơn bão lớn. Con người thì bé nhỏ sao đọ lại cơn thịnh nộ của thiên nhiên? Nhưng sao qua cách gọi của Buson, ta thấy bóng dáng của một anh hùng, mạnh mẽ là thế, kiên cường là thế, dám đương đầu, dấn thân chèo chống để vượt qua cơn hiểm nguy. Hình ảnh ấy vừa oai hùng lại vừa lãng mạn khi được điểm tô bởi hoa đào. Trong bão giông ấy, hoa không bỏ bạn, thậm chí còn sẵn lòng hy sinh bản thân mình để đồng hành cùng bạn. Hạnh phúc biết bao khi người chèo bè - có thể là thi nhân, là tôi, là bạn trong nguy nan mà luôn có người tri âm, tri kỉ. Buson đã ví người lao động như một anh hùng giữa đời thường. Ông trân quý họ xiết bao! Chúng ta không biết cơn bão đó lớn thế nào, mà chỉ có thể mãi ngắm nhìn vẻ rực rỡ của tấm áo tôi đang nhuộm đầy cánh hoa anh đào kia mà thôi.

Hoa đi vào trang thơ haiku của Matsuo Basho và Yosa Buson đã trở thành một biểu tượng sống động. Nó đưa người đọc đi từ chứng nghiệm này đến chứng nghiệm khác và hướng thế giới về với những gì tốt đẹp nhất.

3. Hoa - cái đẹp

Theo quan điểm mỹ học Mác - xít, “cái đẹp là thuộc tính khách quan bởi vì nó là giá trị nhân bản - xã hội được tạo ra trong sự tác động qua lại của tự nhiên và xã hội lịch sử” [8, Tr.29]. Như vậy, cái đẹp có thể khám phá từ nhiều khía cạnh, bình diện khác nhau. Trong thơ haiku của Matsuo Basho, Yosa Buson, chúng ta đi bất cứ nơi đâu cũng thấy thấp thoáng bóng dáng của cái đẹp. Cái đẹp được nhìn nhận cụ thể qua hoa và mối tương quan với con người. Đó có thể là cái đẹp về nhân cách sống hướng về cội nguồn, nhận thức được cuộc đời là vô thường trong những sự vật nhỏ bé.

Cội nguồn có thể là quê hương, có thể là nơi hiển hiện quá khứ tươi đẹp mà ở đó có bóng dáng thân thuộc của gia đình, bạn bè. Đồng thời ở đây ta cảm thấy gần gũi, mến thương. Basho có chuyến đi về cội nguồn trong tâm tưởng:

Samazama no	Bao nhiêu chuyện đã qua
Koto omoidáu	Hiện về trong tâm trí
Sakura kana	Hay anh đào đơm hoa
(Basho)	(Nguyễn Nam Trân dịch)

Hoa anh đào ngày ấy hay bây giờ vẫn vậy, vẫn đẹp và yêu kiều nơi lâu đài ở Iga - tuổi thơ của Basho gắn chặt với địa danh này. Những bông hoa của quá khứ gửi mình cho gió và khi rơi xuống đất thì góp phần tưới tắm cho gốc rễ ngày càng vững chắc hơn, như “lá rụng về cội”, như “uống nước nhớ nguồn”. Đến khi tàn, nó nguyện hiến dâng mình lần nữa cho gốc rễ để chu trình sáng tạo cái đẹp luôn được diễn ra và tồn tại vĩnh hằng. Tính Thiên được thể hiện một cách rất rõ ràng ở đây. Basho nhìn hoa anh đào như đang gặp lại người bạn đầu yêu của ông - Yoshitada. Hình ảnh quá khứ chợt ùa về, lấp đầy tâm trí ông và cùng ông thực hiện chuyến đi về miền kí ức. Hoa đào nhắc ông về người bạn thân yêu mệnh; chuyến đi này gọi lại nhiều câu chuyện của quá khứ để nhắc nhở ông về những gì đã trải qua, đã dần thân để trở thành Basho như bây giờ. Đây là món quà tuyệt diệu của quá khứ làm hành trang cho tương lai của những chuyến hành hương đi tìm cái đẹp, neo giữ cái đẹp và lan tỏa cái đẹp khắp Nhật Bản.

Hướng về cội nguồn cũng có thể là quay lại với chính mình, tìm lại những bản tính nguyên sơ của con người, không vương chút trần tục, ấy là quay lại với Phật pháp, như đóa cúc trắng trong vườn nhà người bạn của Basho mà ông chợt bắt gặp:

Shiragiku no	Một cành hoa cúc trắng
Me ni tatete miru	Dù nhướng mắt nhìn kĩ
Chiri mo nashi	Cũng không thấy bụi trần
(Basho)	(Nguyễn Nam Trân dịch)

Sự tĩnh lặng trong tâm hồn thi nhân đã thấm vào cành hoa cúc ấy nên độc giả mới thấy được sự thanh khiết, trong sạch của nó. Nhà thơ đã tự gột rửa tâm thức mình và đánh thức độc giả bằng sắc trắng tinh khôi của đóa cúc. Sự an yên, thanh sạch đã xóa đi mọi sự ô trọc của thời đại.

Hướng về cội nguồn cũng chính là hành trình đi tìm cái đẹp - cái đã bị con người đánh mất, cái mà xã hội hiện đại lãng quên:

Hitotsu ya ni	Chung quán bên đường
Yujo mo netari	Các du nữ ngủ
Hagi to tsuki	Trăng và đình hương
(Basho)	(Nhật Chiêu dịch)

Xã hội hiện đại của Edo có những thành phố đông đảo người, nhiều ngôi nhà khang trang nhưng lại thiếu đi sức sống, vắng bóng cái đẹp. Vẻ đẹp của tạo hóa nay còn đâu? Đó là câu hỏi luôn canh cánh trong lòng nhà thơ. Và nhà thơ quyết định đi tìm cái đẹp đã dần khuất đó. Thật may! Thi nhân đã tìm thấy nó ở trong lòng phương Bắc xa xôi. Con người và thiên nhiên giao hòa cùng nhau trong một chỉnh thể. Chúng tôn vinh và làm đẹp cho nhau. Trong con mắt của Basho, con người - du nữ, thiên nhiên - trăng và hoa đình hương tất cả đều có Phật tính. Vậy nên, hồn thơ Basho mới chan chứa sức sống đến thế. Vẻ đẹp tinh khiết của loài thủy tiên cũng đã khiến tâm hồn Buson được ấm áp trở lại trong kinh đô lạnh lẽo lúc bấy giờ. Một bông hoa nhỏ bé, hết sức dung dị, đời thường mà nhà thơ cất tiếng gọi rất đổi nâng niu, trân trọng:

Suisen ya	Thủy tiên ơi!
Samuki miyako no	Trong kinh đô lạnh
Koko - kashiko	Đó đây rạng ngời
(Buson)	(Nhật Chiêu dịch)

Khi con người bỏ rơi thiên nhiên, ý lại vào một cuộc sống đầy đủ tiện nghi, vật chất thì chính giây phút đó con người rời bỏ cái đẹp. Mỗi bông hoa có một sứ mệnh khác nhau, nhưng đều có mẫu số chung là gọi cho chúng ta

con đường tìm về cái đẹp, tìm về với đại ngàn hoang vu, với truyền thống.

Nguồn cội luôn khiến con người đau đầu hướng về cho dù có lúc, nó làm tim ta rỉ máu. Sau tất cả, mặc cho cả thế giới này có quay lưng lại với bạn thì nó cũng không bao giờ bỏ rơi bạn mà luôn bao dung, giang rộng vòng tay ôm ấp, chở che, vỗ về an ủi bạn. Hướng về nguồn cội là định nghĩa cho sự vĩnh hằng của cái đẹp; là luôn ngoảnh lại, dù trong khoảnh khắc, về mảnh đất nơi ta sinh ra, kể cả khi nơi đó cho ta nhiều đau khổ, nhiều vết thương lòng; là quay về bên trong, nơi tâm hồn ta đang trú ngụ, nơi khiến ta rung động với cái đẹp và biết yêu thương, hòa chung nhịp đập với vũ trụ.

Triết gia Hi Lạp cổ đại Heraclitus phát biểu: “Không ai tắm hai lần trên một dòng sông”, nhằm ám chỉ sự vận động không ngừng của vũ trụ, sự thay đổi của vạn vật. Trong thơ haiku của Matsuo Basho, Yosa Buson cũng đầy ắp cảm thức về sự vô thường. Sự vô thường luôn gắn với những cái không rõ hình hài, không màu sắc, mỏng manh, hay có sắc màu của sự tàn phai. Điều đó khiến việc lựa chọn hoa để thể hiện sự vô thường của cuộc đời xuất hiện dày đặc trong thơ haiku:

Yo no naka wa	Trong thế giới này
Jogoku no ue no	Bước đi trên mái địa ngục
Hanami kana	Ta nhìn hoa bay
(Issa)	(Nhật Chiêu dịch)

Issa biết cuộc đời là vô thường, luôn biến đổi không ngừng, có khởi đầu thì sẽ có kết thúc, con người không tránh khỏi cái chết. Dù vậy, khi đến cận kề điều ấy, ông vẫn không quên đi cái đẹp của sự vô thường - hoa. Ở đây, dù không nói đến loài hoa cụ thể nào, nhưng người đọc cũng có thể ngầm hiểu rằng thi nhân đang muốn nói đến hoa anh đào - một loài hoa được tạo nên từ những cánh hoa mỏng manh, nhẹ không. Vậy nên chỉ cần một ngọn gió thổi qua vào đúng độ hoa tàn thì những cánh hoa ấy

sẽ được gió cuốn đi. Nó không lì lợm cố gắng bầu vùi vào cành mà cứ thả trôi mọi sự. Đây cũng chính là khoảnh khắc đẹp nhất của loài hoa này, là lúc mà người Nhật chiêm ngưỡng chúng nhiều nhất. Chính những cánh hoa anh đào bay trong gió ấy gọi lên một cuộc đời vô thường. Đối với nhà thơ, thậm chí ông ngắm hoa kể cả khi đang du ngoạn ở cõi “địa ngục”, phải cố gắng đến nơi cao nhất của tầng thế giới này mà ngắm cái vẻ đẹp vô thường đó. Như hiểu ý, loài hoa kia cũng dịu dàng rời từ cõi Ta Bà đến trước mắt nhà thơ. Issa hiển hiện trong hoa anh đào hay chính những cánh anh đào đó là hiện thân của Issa.

Không giống như Issa, Basho không cảm thấy hối tiếc vì sự chóng tàn đến quá nhanh, mà qua đó ông biết nắm bắt, biết thay đổi mình để hòa hợp với cuộc sống thực tại để làm vui chính mình, ấy là lúc ông đã nhận ra vẻ đẹp của sắc màu tàn phai, một vẻ đẹp về vô thường:

Ubazakura	Cội anh đào bà lão
Saku ga rogo no	Nở hoa như tưởng nhớ
Omoiide	Thời xuân sắc xa xưa
(Basho)	(Nguyễn Nam Trân dịch)

Xuân Diệu trong *Vội vàng* đã thể hiện niềm yêu cuộc sống đến độ cuồng si của mình: “Tôi muốn tắt nắng đi/ Cho màu đừng nhạt bớt/ Tôi muốn buộc gió lại/ Cho hương đừng bay đi”. Nhà thơ khao khát cái đẹp của cuộc sống là nắng, là gió, là sắc màu, là mùi hương để rồi có hành động vô cùng mạnh mẽ và dứt khoát là “tắt”, “buộc”. Bởi ông biết sự khắc nghiệt của thời gian, của quy luật tự nhiên, chính ông cũng không là ngoại lệ “còn trời đất nhưng chẳng còn tôi mãi”. Cả Basho và Xuân Diệu đều thấu triệt quy luật sinh - diệt của vạn pháp nên vui vẻ sống như cây anh đào già cõi kia. Hàng năm, anh đào vẫn tươi tắn nở hoa và gửi gắm thông điệp: không cần lo sợ tuổi già, cái chết ập tới. Bởi bạn có thể cân bằng được nó bằng chính sự tỏa sáng của riêng mình.

Nhận thức rõ về sự vô thường nhưng hoa cúc và hoa triêu nhan vẫn kiêu hãnh vươn mình vượt qua sự khắc nghiệt của thời tiết, của địa hình, của cuộc đời:

Kangiku ya	Quanh chiếc cối xay
Konuka no kakaru	Trên mình hoa cúc lạnh
Usu no hatao	Bụi cám chập chờn bay
(Basho)	(Nhật Chiêu dịch)

Với Basho, người là hoa và hoa cũng là người nên đóa cúc kia mau chóng nở, mau chóng tỏa hương để cổ vũ, động viên cho người xay lúa nhanh chóng hoàn tất công việc của mình, để gia đình có thể quây quần bên bữa cơm nóng hổi. Nhìn kỹ lại, bụi cám là một sự vật rất bé nhỏ và tưởng chừng như vô dụng trong đời sống. Thế nhưng cúc vẫn nâng đỡ cho bụi cám sau những lần dao chơi trên không trung và cần một điểm nương tựa khi rơi xuống. Dù cho những cánh hoa ấy có thể bị rách thành nhiều mảnh nhỏ vì nặng trĩu những bụi cám hay cám sẽ che mất đi vẻ đẹp của nó thì hoa vẫn sẵn lòng chờ che cho cám. Cuối cùng, hoa cúc gửi những cái ôm ấm áp và dịu dàng đến những sự vật nhỏ bé đó để cùng chúng đi qua tiết trời giá lạnh, đầy khắc nghiệt này. Hãy thưởng thức vẻ đẹp của hoa triêu nhan trong thơ Buson:

Asagao ya	Nhìn xem nào
Ichirin fukaki	Triêu nhan một đóa
Fucho no iro	Một màu khe sâu
(Buson)	(Nhật Chiêu dịch)

Dù trong nơi thăm thẳm tối tăm, bông hoa ấy vẫn nở bung tràn sự sống. Không ai nhìn ra vẻ đẹp của nó thì nó vẫn muốn vẻ đẹp của mình khắc họa, tô điểm thêm cho bức tranh toàn mỹ ấy. Khe sâu chính là sự khuất lấp, vắng mặt của con người. Bông hoa không cần con người công nhận cho sự tồn tại của nó, chỉ cần được làm đẹp cho đời dù là trong nơi ẩm ướt, tối tăm, hay trong khoảnh khắc ngắn ngủi thôi thì nó vẫn như vậy, vẫn tỏa hào quang rực rỡ. Nhà thơ của tình yêu, của tuổi trẻ - Xuân Diệu đã từng

nói: “Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt/ Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm”. Bông hoa triêu nhan dưới khe sâu làm chúng ta liên tưởng đến một lối sống đẹp: hạnh phúc thật sự chính là coi trọng muôn vật, đẹp bỏ tư lợi. Bài thơ cũng đem đến cho ta một chiều kích nữa: có thể hiểu, khe sâu là một nơi thân thuộc, gần gũi với bông hoa. Nhưng hoa không thể ý lại điều đó, ý lại sự bao bọc, che chở ấy mà sống khác đi, trái với đạo. Chỉ cần chúng ta vẫn giữ tâm hồn trong sáng, vô tư lự, thái độ tích cực, sống có trách nhiệm với mục đích sống của mình chính là làm đẹp cho đời. Ở đây “khe sâu” trở thành nơi nuôi dưỡng cái đẹp cho muôn đời sau. Mỗi chúng ta nên là đóa triêu nhan điểm tô cho cuộc đời này.

Lấy vẻ đẹp của thiên nhiên - hoa làm nguồn sinh lực dồi dào tiếp sức cho bản thân mình tiến lên phía trước, cho tâm hồn thơ ca của mình tỏa cái đẹp đi muôn phương. Đó là cái đẹp trong thơ haiku của Basho, Buson. Nhận thức được về sự vô thường của cuộc đời sẽ khiến chúng ta càng trân trọng hơn khoảnh khắc hiện tại. Thơ haiku tuy ngắn nhưng dung chứa trong mình nó là những bài học đắt giá để ta suy ngẫm về sự vận hành của vạn vật, của vạn vật.

4. Hoa - chu trình sự sống

Mùa xuân là mùa khởi đầu của một năm, kéo theo đó là những bông hoa xuân khoe sắc hương giữa đất trời, rồi lại nhường chỗ cho những bông hoa hạ tỏa hương, kết trái; hạ đi thu lại đến mang theo mùa quả bội thu, dịu ngọt; và tiếp theo dòng chảy của thời gian, đông băng khuâng tích lũy năng lượng để chuẩn bị cho lộc biếc gọi xuân về. Cứ như thế một chu trình mới lại bắt đầu. Thực vật có chu trình sống của riêng mình. Từ một hạt giống phát triển thành cây con, tiếp đến là cây trưởng thành có khả năng sinh sản ra hoa kết trái, phát tán hạt, rồi chết và hạt giống lại tiếp tục sứ mệnh của mình. Từ thực nghiệm, con người nhận ra quy luật của nhân sinh: ta được cha mẹ

sinh ra (sinh), rồi phát triển, trưởng thành (trụ), tiếp đến là sự già nua, bệnh tật (dị) và cuối cùng là chết (diệt). Quá trình sinh, trụ, dị, diệt ấy là vô thường. Nó diễn ra liên tục. Thi nhân haiku đã dùng hình ảnh hoa để nói lên đặc tính của chu trình sự sống.

Thế giới hoa nói riêng và thiên nhiên nói chung trong thơ haiku đều có mối tương quan mật thiết với con người. Cả quá trình để bông hoa có thể bung nở và tỏa hương dâng đời là một sự nỗ lực không ngừng nghỉ. Từ nụ đến chúm chím hé nở, rồi bung nở và sau cùng tàn tạ rụng rơi trở về với đất. Hoa cảm ngộ được cái mong manh của cuộc đời nên nó chẳng những chủ động đón nhận quy luật đó, mà còn lặng lẽ hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu sống của mình - dâng sắc hương cho vạn vật:

Yoku mireba	Ôi đóa nazuna
Nazuna hana saku	Đôi mắt tôi nhìn kĩ
Kakine kana	Bên hàng giậu nở hoa
(Basho)	(Nhật Chiêu dịch)

Tiếng động vô thanh khi nở của những cánh hoa nói chung, hoa nazuna trong bài thơ của Basho hay chính sắc tím của hoa khiến Basho ngạc nhiên xen lẫn vui mừng? Câu trả lời, có lẽ là cả hai. Đường như nhà thơ tin rằng, hoa cỏ luôn biết cách vượt lên ngoại cảnh bằng nội lực và bằng khả năng tương giao với muôn vật. Như những loài hoa khác trong tự nhiên, sắc tím mà hoa nazuna có được chính là phương thức thể hiện chính nó. Bông hoa bé nhỏ không ngại ngần tỏa sắc và cũng không chút muộn phiền về thân phận của một loài hoa dại. Nó chỉ cần nỗ lực hết mình và ai đó thấy sắc tím của nó là nó đã bước qua ngưỡng cửa tồn tại để tiệp cận sự sống. Đến cả một đại thi hào, bậc đại sư vĩ đại của Nhật Bản cũng phải “nhìn kĩ” thì mới thấy được sức sống đang trỗi dậy ngay tại hàng rào trước nhà. Vậy thì, liệu con người bình thường đã bỏ lỡ biết bao nhiêu cái đẹp của cuộc đời rồi? Chỉ ta mới có câu trả lời chính xác cho bản thân mình. Nếu như nazuna, sắc

tím nhỏ nhoi ấy được Matsuo Basho ngỡ ngàng nhận ra khi mới độ chớm nở thì loài hoa mơ của Issa lại có thể kêu gọi được cả mùa xuân, có cả chim non vừa nở, có cả âm thanh chiêm chiêm của chim sẻ, có cả âm thanh từ những mái chùa gần đó, sống động không ngừng:

Suzume ko mo	Hoa mơ trên cành
Ume ni kuchi aku	Chim non se se
Nebutsu kana	Cát lời tụng kinh
(Issa)	(Nhật Chiêu dịch)

Tất cả mọi vẻ đẹp của mùa xuân, của sự sống đều đang ngập tràn ở từng câu thơ của Issa: hoa mơ đang bung nở từ những nụ nhỏ; bầy chim non cũng đang mở mắt và đón chào một cuộc sống mới. Ấy thế mà, chúng không kêu chiêm chiêm như chúng ta thường gặp mà lại “cát lời tụng kinh”. Dù với âm thanh nào đi nữa thì đối với nhà thơ đó chính là khởi đầu của sự sống. Đến đây ta có thể liên tưởng đến “Om”, một âm thanh thiêng liêng, thần bí trong cõi Phật, được biết mọi sự trong vũ trụ này đã được tạo thành từ “Om”. Chỉ với hai sự vật là “hoa mơ” và “chim se se” là ta có thể thấy sự sống đang đang cựa quậy trỗi dậy khắp nơi nơi bởi sắc xuân tràn về.

Nhận thức được sự ngắn ngủi trong kiếp trần ai lạc định của mình nên hoa luôn gắng sức mà nở thật đẹp, tỏa hương thật thơm để khi đến độ tàn, người ta vẫn luôn nhớ đến dáng vẻ yêu kiều nhất của mình, đặc biệt hương thơm nồng nàn của hoa được gió mang đi khắp nhân gian. Hoa ngắm nếu cái đẹp bị lãng quên, nhưng đất cho cái xấu xâm chiếm thì xã hội loài người sẽ đi về đâu? Làm sao để cái đẹp luôn hiện hữu? Đi tìm lời giải cho niềm băn khoăn, trăn trở này, Buson viết:

Suisen ni	Không than van
Tamaru Shiwasu no	Cành thủy tiên ấy
Hokori kana	Đầy bụi năm tàn
(Buson)	(Nhật Chiêu dịch)

Hoa thủy tiên bùng nổ trong ta một chân lý: không phải vì ta “muốn bánh mì mà bắt bánh đa phải lên men và nướng lò”, trong cái chết này mầm của sự sống. Cuộc đời đầy rẫy những sự bất ngờ, vậy hà cứ chi vì ai đó mà ta phải đi chệch quỹ đạo, mục tiêu ban đầu. Nếu như người Trung Hoa ưa ngắm hoa khi nó chớm nở thì người Nhật Bản lại chuộng khoảnh khắc hoa lia khỏi cành. Họ cho đây là thời khắc đáng để chứng kiến nhất. Không khó để nhận ra tâm thức này của người Nhật. Nhật Bản có các lễ hội hoa anh đào được tổ chức bởi những người dân bản địa. Đây chính là lúc mà gia đình, bạn bè cùng tụ tập dưới những tán cây anh đào cổ thụ để được bao bọc mình trong những cánh hoa thông dong đậu xuống. Nơi đó không chứa đựng cảm giác mất mát, sự buồn đau, tiêu cực, mà trong sự lụi tàn bỗng chốc ta ngẫm hiểu rồi sự sống sẽ xuất hiện ngay tại đó, rồi sẽ có những nụ hoa mới được kết chùm và nở rộ vào mùa sau. Giá trị của những bông hoa không dừng lại đó mà được tăng thêm khi nó dám dâng hiến mình, mặc dù đang trong độ phơi phơi:

Michinobe no	Nở bên đường
Mukuge wa uma ni	Một cành hoa Bụt
Kuwarekeri	Đưa mình ngựa ăn
(Basho)	(Nhật Chiêu dịch)

Basho không hoa mĩ tô vẽ hiện thực mà tả trực diện những gì ông nhìn thấy. Bông hoa lặng lẽ nở một cách hoang dại, nhỏ nhoi, không mưu cầu sự toan tính điều gì. Nó vẫn nở rục rở, đánh động đến chú ngựa của Basho. Bông hoa thu hút ánh nhìn của chú và rồi không cưỡng lại được, chú ngựa bèn nhai bông hoa ấy. Hành động của chú ngựa trong tưởng tượng của ta thật mạnh bạo, phá tan đi cái dịu dàng, nhẹ nhàng đậm chất karumi trong thơ của Basho. Nhưng ngẫm kĩ, hoa ở đây là chủ ngữ cho hành động trên: “đưa mình ngựa ăn”. Bông hoa không bị động mà chủ động dâng mình cho ngựa, để ngựa tiếp thêm năng lượng chuẩn bị

cho chuyến hành trình dài. Ở đây hầu như không có sự chết chóc mà chỉ thấy sự dừng cảm, sự cảm thông và đặc biệt là sự biết: hoa hiểu được giá trị của bản thân và trao cho những ai thực sự cần nó “sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”. Bài thơ dưới đây lại mang một tâm sự khác:

Unohana ya	Cây liễu buông
Kuraki yanagi no	Trên hoa U trắng
Oyobi goshi	Một bóng tối buồn
(Basho)	(Nhật Chiêu dịch)

Ở đây, ta thấy có hai hình ảnh “cây liễu”, “hoa”, và hai động từ “buông”, “trắng” (trắng ý chỉ là việc tỏa ra sắc trắng của hoa U nên chúng tôi có thể hiểu đây là động từ) có sự đối lập giữa to lớn và bé nhỏ, giữa trạng thái buồn và đầy sức sống. Nhưng khi đọc lại bài thơ một lần nữa, ta dừng lại và tự hỏi “bóng tối buồn” ấy là của ai, của liễu hay là hoa U bé nhỏ kia? Theo tự nhiên, cây liễu càng phát triển thì những nhánh cây sẽ tỏa ra theo hướng xuống đất, và tác giả gọi trạng thái ấy là “buông”. Liễu được biết đến là loài cây gắn với Phật giáo, là cành dương liễu mà Quan Thế Âm Bồ Tát cùng bình Cam Lộ đi khắp muôn nơi cứu giúp chúng sinh và nó còn mang ý nghĩa bảo vệ, bao bọc đúng với hình dáng của nó. Tuy nhiên trong bài thơ này, một bông hoa U đột nhiên từ đâu mọc ở giữa thân liễu, màu trắng của bông hoa nổi bật trên nền xanh của cây liễu, lúc này ý nghĩa về sự bao bọc của liễu là không cần thiết với loài hoa đó. Bởi “nó dường như bị chôn vùi dưới bộ ngực u tối của cụm liễu. Nếu màu trắng rạng ngời của hoa U không thể tỏa sáng, ấy là hoa đang chết” [6, Tr.329]. Ý thức của loài hoa U thật mãnh liệt, màu trắng của nó được ví như “những chiếc lồng đèn nhỏ xíu”. Nhận ra được giá trị tồn tại của mình là thế, những tưởng nó sẽ được sống và tận hiến hết sắc đẹp của mình cho nhà thơ, cho vạn vật. Nhưng đeo bám nó lại là nỗi sợ về cái chết. Nỗi sợ này không phải từ vòng tròn sinh tử của cuộc đời mà chính từ

những cành lá xum xuê của cây liễu - loài cây mà nó đã gửi gắm thân mình, che khuất mất màu sắc của nó, khiến cho những ai yêu cái đẹp có thể bỏ lỡ mất nó, bỏ lỡ mất sắc trắng tinh khôi, thanh khiết mà nó mang đến cho trần gian. Hoa bung nở như thức tỉnh ai đó. Nó biết sự rạn vỡ của mình cũng chẳng được bao lâu nhưng vẫn nhiệt tâm bung nở. Sự lụi tàn nhanh chóng cũng không làm nó lung lay ý chí. Vậy tại sao chúng ta không nhìn vào đó mà hành xử với đời? Hoa sinh ra để truyền sinh khí, để ta cảm nhận được sự tinh túy của đất trời, để nhận ra cái đẹp. Và nó đã đạt được điều mình mong mỏi: thi nhân đã ngắm nhìn nó đang nở, người đọc đang chiêm nghiệm nó:

Fuyukawa ya	Hoa của Bụt
Hotoke no hana no	Đang trôi xuống sông
Nagara kuru	Một dòng lạnh buốt
(Basho)	(Nhật Chiêu dịch)

Phật không phải đang ở trong chùa mà đang ngự trị trong dòng nước lạnh - nơi hoang vu. Hoang vu là cội nguồn, là cái đẹp của thiên nhiên. Chết chẳng qua là trở về với đại ngàn hoang vu, về với khởi đầu của cái đẹp thì có gì đáng sợ đâu. Đó chính là Niết Bàn. Sự sống thực sự cũng giống như bông hoa. Cả cuộc đời chúng không hề than vãn, chỉ muốn làm những gì là chúng: đó là nở, tỏa hương và tàn đi trở thành nhựa sống cho mùa sau rực rỡ hơn:

Ibara oi	Cỏ bạc yếu gầy
Susuki yase hagi	Tường vi héo hắt
Obotsukana	Đình hương mơ phai
(Buson)	(Nhật Chiêu dịch)

Những sự vật dù bé nhỏ đến mấy, dù kiếp sống có ngắn ngủi đến mấy thì chúng cũng đã được sinh ra, lớn lên và sống đúng với mục đích sống của chúng là làm đẹp cho bản thân, cho đời. Hoa anh đào, hoa U, hoa Bụt, hoa thủy tiên, v.v... cùng nhà thơ đã xông hương cho đời.

Tóm lại: Thơ haiku trở nên sâu lắng giữa lòng nhân sinh. Bởi, nó được chưng cất lên từ những sự vật nhỏ bé, khiêm nhường và vẻ đẹp mang dấu ấn văn hóa Thiền tông, Thần đạo; bởi tài năng và đức độ của nhà thơ và đặc biệt là nó có khả năng thức tỉnh cái đẹp trong lòng nhân sinh. Đoá hoa của Matsuo Basho và Yosa Buson đã lên hương cho hậu thế qua triết lí vô thường, cảm quan về cái đẹp và tinh dịch của chu trình sự sống. Ở đó, độc giả cảm được thái độ tiếc nuối cũng như mong ước níu giữ cái đẹp cho ngàn sau của thi nhân, nghiệm được con đường đi đến chân - thiện - mỹ cho bản thân. Nhờ hoa ta có thể thấy cả sự chuyển vận của vũ trụ, của tạo hoá. Do vậy, biểu tượng hoa trong thơ haiku của thi nhân Basho, Buson có thể nở, tỏa sắc và lan hương để người người thưởng thức, thấu hiểu, trân trọng và nâng bước cái đẹp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jean Chevalier, Alain Gheerbrant (1997). *Từ điển văn hóa Thế giới*. Nxb Đà Nẵng. Đà Nẵng.
- [2] Thích Thiên Ân (2018). *Lịch sử tư tưởng Nhật Bản*. Nxb Hồng Đức. Hà Nội.
- [3] Nguyễn Tuệ Chân biên dịch (2008). *Thiền tông Phật giáo*. Nxb Tôn Giáo. Hà Nội.
- [4] Nhật Chiêu (2003). *Nhật Bản trong chiếc gương soi*. Nxb Giáo Dục. HCM.
- [5] Nhật Chiêu (2013). *Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- [6] Nhật Chiêu (2015). *Ba nghìn thế giới thơm*. Nxb Văn Học. Hà Nội.
- [7] Đinh Hồng Hải (2014). *Nghiên cứu biểu tượng một số hướng tiếp cận lý thuyết*. Nxb Thế giới. Hà Nội.
- [8] Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (1992). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- [9] Mai Liên (2010). *Hợp tuyển văn học Nhật Bản*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- [10] Hoàng Phê chủ biên (2000). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
- [11] Nguyễn Nam Trân (2011). *Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản*. Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
- [12] Nguyễn Nam Trân biên dịch và bình chú (2018). *Matsuo Basho bậc đại sư thơ haiku*. Nxb Hồng Đức. Hà Nội.